

Số: 1488/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khởi thi đua
và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Công văn số 837/BTĐKT-VIII ngày 27/5/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc chia cụm, khởi thi đua, đăng ký và đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 269/TTr-TT.HĐTĐKT ngày 04/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức chia Cụm, Khởi thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khởi thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Giám đốc các doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban ĐKT TW (HN, TP. HCM);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- 122 đơn vị tham gia Cụm, Khởi thi đua; (SN+T)
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng NC-NgV, KTTH;
- Lưu: VT. DN15 (01/7)

142



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức chia CỤM, Khởi thi đua
và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1488 /QĐ-UBND
ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu chia CỤM, Khởi thi đua

1. Việc tổ chức chia CỤM, Khởi Thi đua và chấm điểm, xếp hạng thi đua nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị. Từ đó, suy tôn những đơn vị, địa phương thực hiện tốt phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua đó, nhân rộng các điển hình tiên tiến và nhân tố mới để các đơn vị, địa phương khác trong toàn tỉnh noi gương học tập.

2. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Khen thưởng phải đảm bảo đúng thành tích và khen thưởng kịp thời để thi đua và khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng con người mới.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức chia CỤM, Khởi thi đua và chấm điểm, xếp hạng thi đua được áp dụng đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại khoản 2, Điều 3 của bản Quy định này.

**Chương II
CHIA CỤM, KHỞI THI ĐUA VÀ
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC CỤM, KHỞI**

Điều 3. Các CỤM, Khởi Thi đua và phân công CỤM trưởng, CỤM phó, Khởi trưởng, Khởi phó

1. Trưởng, phó CỤM, Khởi thi đua do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh luân phiên đảm nhiệm hàng năm. Riêng Khởi một và Khởi tám do được sáp nhập trong năm 2014 nên Khởi trưởng, Khởi phó do Chủ tịch UBND tỉnh chỉ định.

2. Căn cứ vào đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Các CỤM, Khởi Thi đua được phân chia như sau:

a) **Khởi Một:** Gồm 10 đơn vị.

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Khối trưởng;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bình Phước - Khối phó;
- Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy.

b) Khối Hai: Gồm 07 đơn vị.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Tỉnh đoàn Bình Phước.

c) Khối Ba: Gồm 12 đơn vị.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Ngoại vụ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

d) Khối Bốn: Gồm 10 đơn vị.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan;
- Cục Thống kê;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch;
- Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Phước.

đ) Khối Năm: Gồm 07 đơn vị.

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Công thương;
- Vườn Quốc gia Bù Gia Mập;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

e) Khối Sáu: Gồm 11 đơn vị.

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Y tế;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Phước;
- Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su Bình Phước;
- Trường Trung cấp nghề Tôn Đức Thắng.

f) Khối bảy: Gồm 15 đơn vị.

- Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật;
- Hội Văn học Nghệ thuật;
- Hội Nhà báo;

- Hội Luật gia;
- Hội Bảo trợ Người tàn tật, Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo.
- Hội Khuyến học;
- Hội Người mù;
- Hội Doanh nghiệp trẻ;
- Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Hội Doanh nhân nữ;
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin.
- Hội Người cao tuổi;
- Hội Đông y;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh.

g) Khối Tám: Gồm 17 đơn vị.

- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước - Khối trưởng;
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước - Khối phó;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước;
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Bình Phước;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Phước;
- Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước.
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP An Bình chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Nam Á chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Phương Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - chi nhánh tỉnh Bình Phước;
- Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh tỉnh Bình Phước.

h) Khối Chính: Gồm 10 đơn vị.

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước;
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước.
- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Phước;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Vận tải - Công trình giao thông Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Dược và Vật tư y tế Bình Phước;
- Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé;
- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước;
- Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long.

i) Khối Mươi: Gồm 13 đơn vị.

- Bưu điện tỉnh Bình Phước;
- Viễn thông Bình Phước;
- Công ty Điện lực Bình Phước;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn;
- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long;
- Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh;
- Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng;
- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước;
- Chi nhánh Viettel Bình Phước;
- Công ty Bảo Việt Bình Phước.

k) Cụm Thi đua các huyện, thị xã: Gồm 10 huyện, thị xã.

- Thị xã Bình Long;
- Thị xã Đồng Xoài;
- Thị xã Phước Long;
- Huyện Chơn Thành;
- Huyện Hớn Quản;
- Huyện Bù Đốp;
- Huyện Bù Gia Mập;

- Huyện Bù Đăng;
- Huyện Đồng Phú;
- Huyện Lộc Ninh.

Điều 4. Phân công Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Cụm, Khối thi đua

Các Cụm, Khối thi đua do Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo dõi, phụ trách, cụ thể như sau:

1. Khối một: Do Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
2. Khối hai: Do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
3. Khối ba: Do Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
4. Khối bốn: Do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
5. Khối năm: Do Chánh Thanh tra tỉnh, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
6. Khối sáu: Do Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
7. Khối bảy: Do Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
8. Khối tám: Do Giám đốc Sở Tài chính, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
9. Khối chín: Do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
10. Khối mười: Do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.
11. Cụm Thi đua các huyện, thị xã: Do Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh - Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách.

Chương III
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM
VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CỤM, KHỐI

Điều 5. Tổ chức hoạt động

1. Điều hành hoạt động của Cụm, Khối (sau đây gọi chung là Khối) có 01 Khối trưởng, 01 Khối phó và Tổ giúp việc giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

2. Khối trưởng, Khối phó do các Thành viên trong Khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động luân phiên. Đơn vị được bầu làm Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình để quan hệ công tác và thực hiện nhiệm vụ của Khối.

3. Tổ giúp việc do Khối trưởng thành lập là cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng và Khối phó.

Điều 6. Trách nhiệm

1. Khối trưởng:

a) Khối trưởng là người chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và công tác khen thưởng của Khối.

b) Xây dựng và thống nhất tiêu chí thi đua, thang bảng điểm để bình xét thi đua cho phù hợp với đặc điểm của Khối.

c) Chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua của Khối (mời đồng chí Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách Khối tham dự).

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Khối theo định kỳ 6 tháng và cả năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

2. Khối phó:

a) Khối phó là người giúp việc cho Khối trưởng, thay mặt Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Khối trưởng ủy quyền.

b) Giúp Khối trưởng trong việc xây dựng tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Khối.

3. Tổ giúp việc:

a) Có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó trong công tác tổ chức phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện phong trào thi đua và hoạt động của Khối 06 tháng đầu năm và cả năm.

c) Tổng hợp, kiểm tra bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối; xây dựng báo cáo phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết Khối.

4. Các đơn vị Thành viên trong Khối:

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Chỉ thị phát động phong trào thi đua hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng nội dung, tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế, nhằm hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch được giao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Triển khai thực hiện các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Khối trưởng tổ chức và thực hiện tự chấm điểm theo quy định của Khối.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Để nắm bắt kịp thời thông tin 06 tháng và cả năm, các Thành viên trong Khối phải tổng hợp báo cáo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu thi đua đã ký kết cho Khối trưởng, Khối phó. Cụ thể:

- Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10/7.
- Báo cáo năm gửi trước ngày 20/01 năm sau.

2. Khối trưởng phối hợp với Khối phó tổng hợp tình hình thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu đã ký kết, tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết Khối. Cụ thể:

- Thời gian sơ kết vào tháng 7, tổng kết vào tháng 02 năm sau.
- Địa điểm tổ chức Hội nghị sơ kết ở đơn vị Khối phó, Hội nghị tổng kết ở đơn vị Khối trưởng.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm của Khối gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 28/02 của năm sau để xem xét đề nghị các cấp khen thưởng.

4. Sau khi sơ kết, tổng kết các đơn vị, địa phương cần tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới để noi gương, học tập.

Chương IV NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

Điều 8. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung, tiêu chí thi đua chung. Căn cứ quy định chung của Ủy ban nhân dân tỉnh, từng Cụm, Khối thống nhất xây dựng nội dung, tiêu chí cụ thể, sát với đặc điểm và nhiệm vụ của Cụm, Khối. Nội dung tiêu chí thi đua phải được lượng hóa thành điểm hoặc được phân chia thành các loại tốt, khá, trung bình để làm cơ sở xét khen thưởng.

Điều 9. Đối với Khối Công tác Đảng và Quản lý Nhà nước

1. Hoàn thành tốt các chương trình, kế hoạch năm của cơ quan; hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cơ quan mà Nghị quyết Tỉnh ủy và HĐND tỉnh đã xác định.

2. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, địa phương và tích cực tham gia vào các hoạt động của ngành, địa phương tổ chức.

3. Thực hiện nghiêm Chi thị số 30-CT/TU ngày 27/9/2013 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng trong việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

4. Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

5. Thể hiện rõ tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; giải quyết tốt các vấn đề mới phát sinh. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

6. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước; Thực hiện tốt Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý và điều hành công việc, xây dựng các chuyên đề, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị phụ trách.

9. Đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

10. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Đối với Khối Mặt trận, đoàn thể và các Hội

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, tập trung trọng tâm là công tác tuyên truyền thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; các luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

2. Chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có những chủ trương, giải pháp kịp thời, hiệu quả. Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, có chương trình hoạt động của cả năm về việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý

xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, gắn với thực hiện tiết kiệm, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Đổi mới trong công tác tổ chức, tuyên truyền; vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Triển khai thực hiện có hiệu quả 03 cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 06/9/2013 của Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới”; Công tác thực hiện chủ trương của Đảng về “Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở” (Chương trình số 33-CTr/TU ngày 07/4/2013 của Tỉnh ủy) và các phong trào của đoàn thể để có các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

5. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 163-KH/TU ngày 06/5/2014 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên theo đề án của Tỉnh ủy.

6. Phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong sạch vững mạnh, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội.

7. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Đối với Khối các Doanh nghiệp và Ngân hàng

1. Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh trong năm, tăng so với năm trước như: Doanh thu, sản lượng, lợi nhuận, nộp thuế, thu nhập người lao động, ...

2. Bảo toàn và phát triển năng lực hoạt động như: Nhân lực, vốn, tài sản, máy móc, trang thiết bị, kế hoạch, chiến lược hoạt động, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, ...

3. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, bảo đảm sự minh bạch và lành mạnh về tài chính, xây dựng các tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tham gia tích cực vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

5. Tích cực thực hiện các giải pháp của Chính phủ đề ra nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

6. Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, tích cực thực hiện công tác từ thiện xã hội.

7. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Đối với Cụm các huyện, thị xã

1. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh, giải quyết việc làm, văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng cơ bản, kết cấu hạ tầng.

2. Đảm bảo an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

3. Chấp hành tốt chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; Thực hiện tốt Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đeo thẻ công chức, viên chức và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giải quyết kịp thời việc khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở theo Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

6. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

7. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Chương V

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, CƠ CẤU KHEN THƯỞNG

Điều 13. Nguyên tắc chấm điểm

1. Chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về thực hiện nhiệm vụ trong năm, chống mọi biểu hiện che giấu khuyết điểm, chạy theo thành tích.

2. Chấm điểm xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần để hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo tính nghiêm túc, chặt chẽ và được 2/3 thành viên trong Cụm, Khối nhất trí.

Điều 14. Phương pháp chấm điểm

1. Tổng số 1.000 điểm (kể cả điểm thưởng), trong đó:

a) Điểm thưởng:

- Thưởng cho Cụm Thi đua các huyện, thị xã; Khối Thi đua các doanh nghiệp thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội như: doanh thu, lợi

nhuận, nộp ngân sách, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ suất sinh, giải quyết việc làm. Tổng điểm thưởng tối đa là 50 điểm.

- Thưởng cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, kết thúc năm công tác được bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tặng thưởng Cờ Thi đua xuất sắc, thưởng 05 điểm; được bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tặng thưởng Bằng khen, thưởng 03 điểm.

b) Điểm trừ:

- Trừ do không chấp hành chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quy định. Cụ thể: Đơn vị vắng một cuộc họp không có lý do trừ 01 điểm. Không báo cáo đúng thời gian quy định theo công văn yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trừ 01 điểm/01 báo cáo (dựa trên kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh).

- Cá nhân lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp) bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách: trừ 10 điểm trong tổng số điểm sau khi chấm, đồng thời không xếp hạng nhất, nhì, ba trong cụm, khối.

c) Ngoài nội dung điểm thưởng, điểm trừ nêu trên, các nội dung tính điểm thưởng, điểm trừ khác do Cụm, Khối quy định.

2. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, kế hoạch được giao, các đơn vị tự chấm điểm cho đơn vị mình trên cơ sở thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được thống nhất trong Cụm, Khối.

3. Sau khi tổng hợp bảng chấm điểm, Khối trưởng, Khối phó và lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối họp để xem xét điểm và thảo luận, thống nhất chọn ra những đơn vị dẫn đầu theo số điểm hoặc bỏ phiếu bình chọn. Các đơn vị được khen thưởng phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức các chỉ tiêu đề ra và được các thành viên trong Khối bình chọn.

Điều 15. Cơ cấu khen thưởng và mức tiền thưởng

1. Cơ cấu khen thưởng:

- Khối có từ 07 đến 9 đơn vị: chọn 1 nhất, 1 nhì.
- Khối có từ 10 đến 12 đơn vị: chọn 1 nhất, 1 nhì, 1 ba.
- Khối có từ 13 đơn vị trở lên: chọn 1 nhất, 1 nhì, 2 ba.

Các đơn vị xếp hạng nhất, hạng nhì, hạng ba đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua nhất, nhì, ba. Các đơn vị còn lại, các Cụm, Khối căn cứ vào kết quả bình xét, chấm điểm để xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Bằng khen nhưng không quá 50% số đơn vị còn lại. Trong số những đơn vị xếp hạng nhất được tặng thưởng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ chọn ra những đơn vị tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ. Riêng các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh do Bộ, ngành Trung ương quản lý về biên chế, tiền lương

và chuyên môn nghiệp vụ thì do Bộ, ngành chủ quản xem xét trình Chính phủ tặng thưởng Cờ Thi đua, Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp y khi có đề nghị của Bộ, ngành Trung ương.

2. Mức tiền thưởng:

a) Mức tiền thưởng kèm theo Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được tính theo hệ số nhân với mức lương tối thiểu chung hiện hành và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam. Cụ thể:

- Hạng nhất: Hệ số 15,5 nhân với mức lương tối thiểu chung.
- Hạng nhì: Bằng 0,5 lần hạng nhất.
- Hạng ba: Bằng 0,3 lần hạng nhất.

b) Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Hệ số 2,0 nhân với mức lương tối thiểu chung.

Điều 16. Không xét thi đua đối với những đơn vị, địa phương

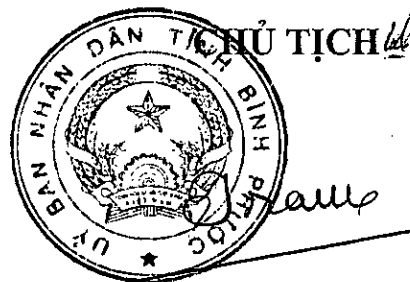
1. Không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm của tỉnh.
2. Có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận.

3. Có sai phạm, khuyết điểm lớn hoặc cá nhân lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp) bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp cùng các Cụm, Khối thi đua xây dựng thang bảng điểm, hướng dẫn việc chấm điểm xếp hạng thi đua hàng năm để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

Điều 18. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp cần quan tâm đẩy mạnh các phong trào thi đua, có nội dung và chỉ tiêu cụ thể, góp phần đưa phong trào thi đua của tỉnh phát triển và đem lại hiệu quả thiết thực./.



Nguyễn Văn Trăm